

Văn phòng ISG : 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội – Điện thoại: (84-4) 733 6610 – Fax: (84-4) 733 6624

<mailto:isginfo@fpt.vn> – Website: <http://www.isgmard.org.vn>

Số 38 – Tháng 9/2006

Trong số này:

1. Khoản viện trợ không hoàn lại dành cho Việt nam để thực hiện dự án đào tạo và khuyến nông dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi
2. Tăng mức đầu tư cho các dự án thuộc Chương trình 135 góp phần xóa đói giảm nghèo cho vùng sâu vùng xa
3. 875 triệu USD vốn ODA được giải ngân trong 7 tháng
4. Dự án của UNDP giúp tập huấn công tác lập kế hoạch cho các cán bộ địa phương
5. Australia quan tâm đến dự án bò sữa tại Tp.HCM
6. Chính phủ dành 2.000 tỉ đồng cho quản lý nước tại ĐBSCL
7. Cần hơn 43 triệu USD cho nâng cấp hồ chứa nước
8. Doanh số ngành chế biến nông sản tăng
9. Chính phủ đầu tư cho công tác phòng chống lũ ở ĐBSCL
10. Nhật Bản sẽ trợ giúp ngành cao su của bốn nước ASEAN
11. Bộ đặt mục tiêu cao cho thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài
12. Đầu tư nước ngoài ở khu vực phía Nam sôi động trở lại
13. Việt Nam khuyến khích đầu tư vào bò sữa
14. Việt Nam sẽ trồng thêm 2 triệu cây
15. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành NN và PTNT ban hành trong tháng 7-2006
16. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành NN và PTNT ban hành trong tháng 8-2006

Thông tin và kinh nghiệm là kiến thức, hãy chia sẻ kiến thức của bạn với chúng tôi!

1. Khoản viện trợ không hoàn lại dành cho Việt nam để thực hiện dự án đào tạo và khuyến nông dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi

Hà Nội, 4/8/06: Hôm nay, ADB và Chính phủ Việt nam tiến hành ký tiếp nhận một dự án hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) không hoàn lại, với mục tiêu phổ biến thông tin và kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến nhằm giảm tình trạng đói nghèo tại địa phương vùng xa và miền núi của Việt nam.

Dự án HTKT không hoàn lại này có trị giá 900.000 USD được tài trợ từ nguồn Quỹ Giảm nghèo của Chính phủ Nhật Bản. Chính phủ Việt nam sẽ đóng góp 80.000 USD trong tổng số tiền dự án.

Được triển khai tại một số huyện nghèo, miền núi của hai tỉnh Nghệ An và Thanh Hoá thuộc khu vực Bắc Trung bộ, Dự án HTKT sẽ

thực hiện một loạt các chương trình dựa vào cộng đồng nhằm phát triển các hoạt động nông nghiệp và tạo thu nhập cho các xã địa phương. Dự án cũng sẽ tăng cường kỹ năng cho các cán bộ khuyến nông cơ sở và xây dựng mạng lưới học tập giữa những người nông dân cũng như phát triển các phương pháp mới về lập kế hoạch và đánh giá.

Dự án HTKT này nhằm hỗ trợ khoản vay dự kiến "Khoa học và công nghệ nông nghiệp". Mục tiêu của khoản vay này nhằm tăng cường hệ thống khoa học và kỹ thuật nông nghiệp của Việt nam (ở các lĩnh vực nghiên cứu, khuyến nông và đào tạo ở khu vực nông thôn).

ADB và Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế (CECI), một tổ chức phi chính phủ của Canada, cùng thiết kế Dự án HTKT này, việc thiết kế chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của CECI khi thực hiện một dự án nâng cao đời sống dân

sinh cho các cho cộng đồng dân tộc miền núi tại khu vực miền Trung do Chính phủ Canada tài trợ.

"Các phương pháp tiếp cận tổng hợp cho khuyến nông và đào tạo vẫn còn hiếm gặp ở Việt nam, nơi hệ thống khuyến nông quốc gia do Chính quyền trung ương điều hành vẫn là chủ yếu" Ông Ayumi Konishi, Giám đốc Quốc gia, Văn phòng đại diện ADB tại Việt nam, đã cho biết như vậy.

Nguồn: ADB

2. Tăng mức đầu tư cho các dự án thuộc Chương trình 135 góp phần xóa đói giảm nghèo cho vùng sâu vùng xa

Hà Nội - 18/8/06: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký ban hành Quyết định về việc điều chỉnh mức đầu tư các dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135) trong năm 2006.

Theo quyết định, vốn đầu tư cho dự án hỗ trợ phát triển sản xuất sẽ tăng từ 100 triệu đồng/xã lên 120 triệu đồng/xã, vốn đầu tư dự án xây dựng hạ tầng tăng từ 500 triệu đồng/xã lên 700 triệu đồng/xã và vốn đầu tư cho dự án đào tạo cán bộ cũng tăng từ 30 triệu đồng/xã lên 40 triệu đồng/xã.

Kinh phí dành cho Ủy ban Dân tộc để thực hiện dự án đào tạo sẽ là 500 triệu đồng và dành cho dự án trung tâm cụm xã trong năm nay sẽ là 300 tỷ đồng.

Nguồn: TTXVN (VNECONOMY cập nhật: 22/08/2006)

3. 875 triệu USD vốn ODA được giải ngân trong 7 tháng

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 7 tháng đầu năm nay, Việt Nam đã giải ngân được khoảng 875 triệu USD từ nguồn vốn ODA, trong đó vốn vay khoảng 764 triệu USD, vốn viện trợ không hoàn lại khoảng 111 triệu USD.

Nguồn vốn được giải ngân nhiều nhất là của Ngân hàng hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC), Ngân hàng Phát triển Á Châu (ADB) và Ngân hàng Thế giới (WB), đạt khoảng 610 triệu USD, chiếm 80% tổng giá trị giải ngân nguồn vốn vay.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết thêm, với việc có thêm một số dự án mới được vay vốn đã nâng tổng vốn ODA được hợp thức hoá thông qua các hiệp định ký kết với các nhà tài trợ trong 7 tháng qua đạt tổng giá trị 1,599 tỷ USD, trong đó vốn vay đạt 1.466 triệu USD và vốn viện trợ khoảng 133 triệu USD.

Nguồn: Bộ KHĐT

4. Dự án của UNDP giúp tập huấn công tác lập kế hoạch cho các cán bộ địa phương

Hà Nội –tháng 8: Các cán bộ của 4 tỉnh – Vĩnh Phúc và Bắc Cạn (miền Bắc), Quảng nam (miền Trung), và Trà Vinh (miền Nam) đã được hướng dẫn thực hiện công tác lập kế hoạch chiến lược.

Đợt tập huấn này là một phần trong các hoạt động của dự án do UNDP tài trợ trị giá 4 triệu USD tiến hành trong 4 năm, mục đích là giúp các cán bộ ở địa phương của các tỉnh nêu trên xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển KTXH và quản lý nhân sự.

Dự án bắt đầu từ tháng 6 năm 2006 và dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 6 năm 2009. Mục tiêu là nhằm giúp hoàn thiện chính sách quốc gia và là một phần trong chương trình phân cấp của Chính phủ Việt Nam.

Các giảng viên của lớp tập huấn là chuyên gia và cán bộ của UNDP. Các chuyên gia này sẽ tập huấn cho các cán bộ địa phương giải quyết các bước chi tiết trong việc xây dựng các kế hoạch chiến lược của các tỉnh trong tháng 8.

Nguồn: TTXVN

5. Australia quan tâm đến dự án bỏ sửa tại Tp.HCM

TPHCM –8/06: Đoàn đại biểu Nghị viện bang Nam - Australia vừa đến thăm và tìm hiểu mô hình hoạt động HĐND Tp.HCM, các chính sách xã hội và cơ sở hạ tầng của Thành phố.

Theo ông Jack Snelling, Chủ tịch Nghị viện của bang Nam - Australia, các dự án bỏ sửa, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch là những lĩnh vực mà bang này đặc biệt quan tâm ở Tp.Hồ Chí Minh. Vì vậy, phía Australia đã yêu cầu tăng trao đổi thông tin để tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị, hợp tác thương mại và đầu tư giữa Tp.Hồ Chí Minh và bang Nam- Australia.

Theo Chủ tịch HĐND Tp.Hồ Chí Minh, thành phố đang tăng cường giám sát, tổng hợp ý kiến của người dân để từ đó có những điều chỉnh phù hợp với điều kiện sống của nhân dân. Bên cạnh đó, thành phố cũng nghiên cứu, ban hành các chính sách xã hội cho người nghèo như học hành, tạo việc làm, chữa bệnh miễn phí... từ nguồn quỹ hoạt động xã hội.

Nguồn: VNECONOMY cập nhật: 03/08/2006

6. Chính phủ dành 2.000 tỉ đồng cho quản lý nước tại ĐBSCL

Hà Nội – 8/2006: Chính phủ sẽ dành 2.000 tỉ đồng cho công tác quản lý nguồn nước (water management) và nuôi trồng thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long trong năm tới. Theo Ban chỉ đạo Tây Nam, số tiền này sẽ được giải ngân vào cuối năm.

Đây là khoản đầu tư lớn nhất từ trước đến nay cho công tác quản lý nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Các công trình quản lý nước phục vụ quan tâm đầu tư cho các công trình phục vụ nuôi trồng thủy sản. Do đó, tại nhiều địa phương nguồn nước bị ô nhiễm gây tác động xấu đến nuôi trồng thủy sản. Khoản đầu tư này nhằm mục đích cải thiện tình hình nói trên.

Nguồn: Tuổi trẻ (VNECONOMY cập nhật 07/08/2006)

7. Cần hơn 43 triệu USD cho nâng cấp hồ chứa nước

Hà Nội – 8/2006: Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề nghị Chính Phủ phân bổ ngân sách 700 tỉ đồng (trên 43 triệu đô la Mỹ) cho công tác sửa chữa và nâng cấp 120 hồ chứa không an toàn nước trên cả nước trong năm nay.

Bộ cũng đã chỉ thị cho Cục Thủy Lợi phối hợp với các chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra thường xuyên và gia cố/sửa chữa mạng lưới công trình thủy lợi trong mùa mưa năm nay.

Việt Nam có gần 2.000 hồ chứa nước cung cấp nước tưới cho 500.000 ha đất canh tác, phục vụ dân sinh và sản xuất điện. Tuy nhiên, 50 % trong số hồ chứa này, được xây dựng trong những năm 1970, hiện đang xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt là các công trình ở các tỉnh miền núi như Dầu Tiếng (Tây Ninh), Ké Gồ (Hà Tĩnh), Phú Ninh (Quảng Nam), Pa Khoang (Lai Châu) và Cẩm Sơn (Lạng Sơn).

Nguồn: Báo Vietnam News

8. Doanh số ngành chế biến nông sản tăng

Hà Nội –8/2006: Theo tin từ Bộ NN và PTNT, ngành chế biến nông sản đã đạt doanh số 5,25 nghìn tỉ đồng (tương đương 328 triệu USD) trong 7 tháng đầu năm 2006, tăng hàng năm 10%.

Cụ thể, ngành chế biến thực phẩm đạt doanh số 397 tỉ đồng (tương đương 24,8 triệu USD) trong tháng 7, tăng hàng năm 11.5%.

Doanh số của các ngành khác như chế biến đường, nông sản và thuốc thú y cũng tăng.

Tuy nhiên, ngành chế biến muối chỉ đạt 600.000 tấn, giảm 35% so với cùng kỳ năm ngoái, nguyên nhân chủ yếu là do thiên tai. Giá muối vẫn giữ ổn định ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung, nhưng lại tăng cao ở miền Nam.

Nguồn: TTXVN (VNECONOMY cập nhật: 03/08/2006)

9. Chính phủ đầu tư cho công tác phòng chống lũ ở ĐBSCL

Hà Nội, 9/8/06: The Ban chỉ đạo tây Nam, đến nay, Chính phủ đã chi 3.2 nghìn tỉ đồng (tương đương 201.25 đô la Mỹ) cho công tác phòng chống lũ tại 8 địa phương thuộc ĐBSCL.

164 xã có nguy cơ lũ quét cao thuộc các tỉnh Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long và Thành phố Cần Thơ được hưởng lợi từ khoản chi này.

Cho đến nay, đã xây dựng được 60.835 nhà chống lũ, đạt 40.6% mục tiêu đặt ra là 149.715 nhà; 58.687 trong tổng số 94.718 hộ gia đình đã di dời đến vùng an toàn, đạt 49% so với mục tiêu đề ra.

Tất cả các lực lượng chức năng cũng đã có những biện pháp mạnh mẽ để chuẩn bị tốt trong mùa lũ tới, trong đó có công tác tu sửa đường xá, gia cố móng nhà, hoàn thành các công trình cấp nước sạch và xây dựng các công trình chống lũ.

Vùng ĐBSCL có 13 tỉnh thành với khoảng 18 triệu người dân (chiếm 21.7% dân số cả nước), trong đó có khoảng 1,3 triệu người thuộc dân tộc Khơ-me.

Hiện tại, phần đông dân số trong khu vực vẫn sống dưới mức nghèo do tác động của lũ quét.

Nguồn: Thời báo Kinh tế Việt nam-Aug 9 p3

10. Nhật Bản sẽ trợ giúp ngành cao su của bốn nước ASEAN

Nhật Bản sẽ trợ giúp ngành sản xuất cao su tự nhiên của bốn nước ở lưu vực sông Mekong, gồm Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar.

Theo báo Yomiuri (Nhật Bản), Bộ trưởng Kinh tế - thương mại và công nghiệp nước này, Toshihiro Nikai, sẽ công bố kế hoạch này tại Hội nghị bộ trưởng kinh tế Nhật Bản và ASEAN - được tổ chức ngày 23/8 tại Malaysia.

Mục đích của kế hoạch này nhằm giúp bốn nước trên tăng sản lượng cũng như chất lượng cao su tự nhiên để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường thế giới.

Theo dự báo của Hội Nghiên cứu cao su quốc tế, nhu cầu cao su của thế giới sau 30 năm nữa sẽ tăng gấp đôi so với mức hiện nay, lên 15 triệu tấn/năm.

Nguồn: Tuổi Trẻ (VNECONOMY cập nhật: 22/08/2006)

11. Bộ đặt mục tiêu cao cho thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Hà Nội –22/8/06: Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa đặt ra mục tiêu thu hút khoảng 7 tỉ đô la Mĩ đầu

tư trực tiếp nước ngoài trong năm tới, đòi hỏi nỗ lực cao của Bộ và các tỉnh thành trong cả nước.

Ông Phan Hữu Thắng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và đầu tư cho hay hiện Bộ này đang xem xét việc cấp phép một số dự án lớn trị giá hàng tỉ đô la Mỹ do có những thay đổi quan trọng theo chiều hướng tích cực trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Ông cũng cho hay "Đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt từ các nước trong khu vực trong việc thu hút đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và đầu tư và các tỉnh thành đã tìm cách tiếp cận những nhà đầu tư tiềm năng của Việt Nam".

"Nhật, Mỹ, các nước châu Âu, Hàn Quốc, Singapore được coi là những nhà đầu tư chính cho Việt nam."

Theo các chuyên gia, Luật Đầu tư chung, có hiệu lực từ đầu tháng 7, sẽ có tác động tích cực đến triển vọng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài do Luật này đã thể hiện rõ cam kết của chính phủ trong việc tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài.

Bên cạnh đó, các hiệp định mà Việt Nam kí với các thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới trong quá trình chuẩn bị gia nhập tổ chức này sẽ tăng cường lòng tin của các nhà đầu tư vào Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và đầu tư và các bộ khác có liên quan đang lên kế hoạch tổ chức một số cuộc hội thảo từ nay cho đến cuối năm về kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài, các tỉnh và thành phố đang cử người ra nước ngoài để mời các nhà đầu tư vào Việt Nam.

Việt Nam cũng sẽ mở một số văn phòng xúc tiến đầu tư tại nhiều nước như Mỹ, Nhật và các nước châu Âu, và thành lập quỹ xúc tiến đầu tư.

Bên cạnh đó, ông Thắng cho hay, danh sách các khu vực có nhu cầu về đầu tư nước ngoài trong vòng 5 năm sẽ sớm được công bố, và Việt Nam đặt mục tiêu là thu hút 6 tỉ đô la Mỹ đầu tư trực tiếp nước ngoài trong năm nay.

Hà Nội tìm kiếm đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Hà Nội đã kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực công nghệ cao và xây dựng khách sạn cao cấp, tập trung ở khu vực Hồ Tây.

Theo Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội, trong nửa đầu năm nay, thủ đô đã thu hút được 73 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài mới và 19 dự án được cấp thêm vốn với tổng giá trị khoảng 741 triệu đô la Mỹ.

Cùng kì, sở đã khuyến nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư rút giấy phép đầu tư của 49 dự án đầu tư nước ngoài và hỗ trợ 23 dự án khác đang gặp khó khăn về vấn đề tài chính và tổ chức.

Trong một nỗ lực tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, Sở Đầu tư thành phố Hà Nội đã lên kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đến cuối năm nay, sở sẽ thành lập một nhóm làm việc để triển khai chính sách "một cửa" trong việc cấp phép đầu tư cho các dự án đầu tư nước ngoài. Chính sách "một cửa" sẽ thúc đẩy việc thực hiện một số dự án lớn, bao gồm một dự án xây nhà 65 tầng, một bệnh viện một trăm giường, và dịch vụ điện thoại di động CDMA-2000.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam-VNS

12. Đầu tư nước ngoài ở khu vực phía Nam sôi động trở lại

TPHCM-8/2006: Hàng loạt dự án đang và sắp triển khai tại một số tỉnh, thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với số vốn đầu tư cho mỗi dự án từ hàng chục đến hàng trăm triệu USD là những tín hiệu cho thấy tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực này đã sôi động trở lại.

Tại Tp.HCM, dự án xây dựng cảng côngtennơ trung tâm Sài Gòn (SPCT) tại khu công nghiệp Hiệp Phước, công suất 30 triệu tấn hàng hóa/năm với tổng vốn đầu tư 249 triệu USD, vừa nhận được giấy phép đầu tư.

Liên doanh Cảng Sài Gòn và APM Terminals của Phần Lan cũng đã quyết định khởi công xây dựng một cảng côngtennơ ở phía Nam thành phố vào cuối năm nay và dự kiến cảng này sẽ đi vào hoạt động từ giữa năm 2009.

Tại cuộc gặp với lãnh đạo Tp.HCM tuần trước, Chủ tịch tập đoàn Kumho Asiana của Hàn Quốc Park Sam Koo đã thông báo kế hoạch xây dựng Khu liên hợp cao ốc - trung tâm thương mại - văn phòng Asiana Plaza với tổng vốn đầu tư 230 triệu USD.

Một dự án khác của Kumho Asiana - Nhà máy sản xuất lốp ô tô tại Bình Dương, công suất 3,15 triệu chiếc lốp/năm và tổng vốn đầu tư 300 triệu USD - cũng sẽ được khởi công vào cùng thời gian này.

Không chịu thua thiệt trên sân nhà, các nhà đầu tư trong nước cũng đang xúc tiến nhiều dự án lớn bằng cách tự đầu tư hoặc liên doanh. Tổng Công ty Thép Việt Nam đang xúc tiến thành lập liên doanh với Tập đoàn thép Essar của Ấn Độ để xây một nhà máy cán tấm nóng công suất 2 triệu tấn/năm tại Phú Mỹ (Bà Rịa-Vùng Tàu) với tổng vốn đầu tư 500 triệu USD.

Đầu năm 2007, liên doanh Công ty du lịch Thanh Long - Công ty Việt Thắng sẽ khởi công xây dựng khu du lịch Sea Dragon Hill tại huyện Đất Đỏ (Bà Rịa-Vùng Tàu) với tổng vốn đầu tư lên đến 900 triệu USD.

Nguồn: TTXVN (VNECONOMY cập nhật: 10/08/2006)

13. Việt Nam khuyến khích đầu tư vào bò sữa

Theo nguồn tin từ cơ quan quản lý chăn nuôi, Việt Nam khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế đầu tư vào chăn nuôi bò sữa và nâng cao sản lượng sữa, đáp ứng nhu cầu trong nước.

Cũng theo nguồn tin của Cục Chăn nuôi, các nhà đầu tư vào bò sữa sẽ được hưởng ưu đãi về thuế, sử dụng đất và các khoản vay ngân hàng.

Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2010 là tăng gấp đôi số lượng bò sữa, lên khoảng 200.000 con và sản xuất 350.000 tấn sữa mỗi năm, nhằm đáp ứng khoảng 33% nhu cầu trong nước.

Năm ngoái, sản lượng sữa của Việt Nam đạt gần 198.000 tấn, vượt chỉ tiêu 48.000 tấn. Mặc dù vậy, sản lượng này chỉ đủ đáp ứng 20-22% nhu cầu trong nước.

Vài năm qua, Việt Nam đã phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế tổ chức các khóa học về ngành công nghiệp bò sữa cho kỹ thuật viên từ cấp trung ương cho đến các cấp cơ sở.

Trong khuôn khổ các chương trình này, Viện Chăn nuôi quốc gia đang triển khai một dự án do Cơ quan hợp tác quốc tế của Nhật Bản (JICA) tài trợ nhằm nâng cao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa. Dự án bắt đầu tháng 4 năm nay và sẽ kéo dài đến hết tháng 3 năm 2011.

Nhiều năm trở lại đây, các sản phẩm sữa nội địa không những được ưa chuộng ở Việt Nam mà còn cạnh tranh được ở nhiều nước như Iraq, Trung Quốc, Cuba và Myanmar. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm sữa liên tục tăng, năm ngoái đạt trên 80 triệu đô la Mỹ.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn dự đoán, trong tương lai gần, các sản phẩm sữa nội địa sẽ tiếp tục chiếm lĩnh thị trường Việt Nam, với khoảng 70-90% thị phần, cho dù ngành này phải đối phó với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ các đối thủ nước ngoài do việc giảm thuế khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới.

Nguồn: TTXVN (Thời báo kinh tế Việt Nam cập nhật ngày: 18/08/2006)

14. Việt Nam sẽ trồng thêm 2 triệu cây

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn mới thông qua một dự án phủ xanh, theo đó Việt Nam sẽ trồng thêm 2 triệu cây nữa trong giai đoạn 2006-2010.

Dự án này nằm trong số các hoạt động gìn giữ và phát triển phong trào trồng cây do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng nhằm giảm diện tích đất trống núi đồi trọc và tăng cường nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ.

Dự án cũng nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm nhiều việc làm mới cho người dân, và có ý nghĩa bảo vệ môi trường sinh thái.

Theo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Việt Nam hiện có 12,6 triệu héc-ta rừng, chiếm 37% quỹ đất. Bốn tỉnh có diện tích rừng bao phủ trên 60% là Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum và Lâm Đồng.

Nguồn: TTXVN (Thời báo kinh tế Việt Nam cập nhật ngày 21/08/2006)

15. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành Nông nghiệp và PTNT ban hành trong tháng 7-2006

CHÍNH PHỦ

1. Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

THỦ TƯỚNG

2. Quyết định 163/2006/QĐ-TTg ngày 11/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn hoàn thành cơ bản mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135 giai đoạn 1999 - 2005)
3. Quyết định 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (Chương trình 135 giai đoạn II)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Quyết định số 54/2006/QĐ-BNN ngày 05 tháng 7 năm 2006 về việc công bố danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.
2. Quyết định số 55/2006/QĐ-BNN ngày 07 tháng 7 năm 2006 về việc ban hành "Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam".
3. Thông tư số 56/2006/TT-BNN ngày 17/07/2006 hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
4. Chỉ thị số 57/2006/CT-BNN ngày 21/07/2006 về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê trong mùa lũ, bão.
5. Chỉ thị số 58/2006/CT-BNN ngày 21/07/2006 về triển khai một số biện pháp

phòng, tránh lũ quét ở các địa phương miền núi./.

16. Danh mục văn bản QPPL liên quan đến ngành Nông nghiệp và PTNT ban hành trong tháng 8-2006

CHÍNH PHỦ

1. Nghị định 82/2006/NĐ-CP ngày 10/08/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

THỦ TƯỚNG

1. Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Chỉ thị 60/2006/CT-BNN ngày 02/08/2006 về việc triển khai một số biện pháp phòng, tránh lũ ở các địa phương duyên hải miền Trung.
2. Quyết định 61/2006/QĐ-BNN ngày 09/08/2006 về việc bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ một số tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT

3. Quyết định số 62/2006/QĐ-BNN ngày 16/08/2006 phê duyệt Chiến lược phát triển giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020.
4. Quyết định số 63/2006/QĐ-BNN ngày 18/08/2006 Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5. Thông tư liên tịch số 64/TTLT-BNN-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức, viên chức ngành kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát đê điều.
6. Quyết định số 65/2006/QĐ-BNN ngày 25/08/2006 về việc bãi bỏ quyết định 05/2005/QĐ-BNN ngày 20/01/2005.
7. Chỉ thị 66/2006/CT-BNN ngày 25/8/2006 v.v tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh, an toàn nông sản thực phẩm.

CÁC DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT VÀ KÝ KẾT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2006

STT	Mã QL	Tên dự án	Nhà tài trợ	Loại hình vốn			Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện dự kiến	Ký ngày
				KHL(USD)	Vay (USD)	Tổng (USD)			
1	BNN-NN-05-050	Tăng cường hoạt động chế biến quy mô làng xã thông qua phát triển kỹ năng doanh nghiệp	FAO	379.000	0	379.000	2006 - 2007	Viện cơ điện nông nghiệp & CNSTH	01/06/2006
2	BNN-HH-05-051	Nâng cao điều kiện sống ở khu vực miền núi Tây Bắc - Việt Nam	JICA	2.000.000	0	2.000.000	2006 - 2007	Viện Quy hoạch và TKNN	16/05/2006
3	BNN-NN-05-052	Hệ thống và mô hình quản lý dinh dưỡng trong nông nghiệp vùng đô thị ngoại thành Hà Nội	SDC	12.759	0	12.759	2005 - 2006	Viện Thổ nhưỡng nông hoá	19/04/2006
4	BNN-TL-05-053	Tăng cường năng lực quản lý thủy lợi có sự tham gia của người dân	JICA	5.400.000	0	5.400.000	2005 - 2010	Viện Khoa học Thủy lợi	21/03/2006
5	BNN-NN-05-054	Nâng cao năng lực của các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam	JICA	3.240.000	0	3.240.000	2006 - 2010	Cục HTX và Phát triển Nông thôn	22/03/2006
6	BNN-NN-05-055	Nâng cao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa tại các trang trại vừa và nhỏ	JICA	3.410.000	0	3.410.000	2006 - 2010	Viện Chăn nuôi	22/03/2006
7	BNN-LN-05-056	Bảo tồn bờ lòn hoang dã tại vườn quốc gia Cát Tiên	GEF	699.983	0	699.983	2006 - 2008	Vườn Quốc gia Cát Tiên	20/02/2006
8	BNN-NN-05-057	An toàn thực phẩm rau quả ở Việt Nam - Nhu cầu tiêu dùng và khả năng cung ứng	GTZ	10.000	0	10.000	2006 - 2007	Viện nghiên cứu rau quả	01/06/2006
9	BNN-NN-05-058	Dự án HTKT chuẩn bị dự án Đa dạng hoá NN pha II	WB (PHRD)	480.000	0	480.000	2006	Ban quản lý các dự án NN	05/01/2006
10	BNN-NN-05-059	Dự án HTKT chuẩn bị dự án Đa dạng hoá NN pha II	WB/AFD	360.000	0	360.000	2006	Ban quản lý các dự án NN	22/02/2006
11	BNN-LN-05-060	Dự án phát triển phương pháp tiếp cận điểm tổng hợp để quản lý, bảo tồn và phát triển lâm sản ngoài gỗ tại Vườn Quốc gia Tam Đảo	TFF	31.929	0	31.929	2006 - 2008	Vườn Quốc gia Tam Đảo	24/05/2006
12	BNN-LN-03-006	Phát triển lâm nghiệp ở Sơn La, Hoà Bình (KIW7)	KFW	2.520.000	9.480.000	12.000.000	2006 - 2014	Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp	26/05/2006
13	BNN-LN-05-061	Chương trình thí điểm lâm nghiệp cộng đồng 2006 - 2007	TFF	1.755.600	0	1.755.600	2006 - 2008	Cục Lâm nghiệp, Sở NN & Phát triển Nông thôn các tỉnh	05/06/2006
14	BNN-NN-05-062	Dự án hỗ trợ chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam - pha bắc cầu	RNE	1.150.000	0	1.150.000	2006 - 2007	Cục Nông nghiệp	05/01/2006
15	BNN-HH-04-048	Thiết lập hệ thống theo dõi đánh giá tại Bộ NN & PTNT	SDC	999.130	0	999.130	2006 - 2008	Vụ Kế hoạch	06/06/2006
16	BNN-LN-05-035	Dự án bảo tồn sinh cảnh vùng núi đá vôi Pù Luông -Cúc Phương - Giai đoạn II	WB/JSDF	304.200	0	304.200	2006 - 2008	Cục Kiểm lâm	19/05/2006
17	BNN-TL-05-031	Cấp nước và môi trường nông thôn năm 2006	UNICEF	1.400.000	0	1.400.000	2006	TT Nước sạch và VSMT-NT	30/05/2006
18	BNN-NN-05-041	Chương trình "Tăng cường quản lý khẩn cấp sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam - tập trung vào việc phòng chống bệnh dịch có nguy cơ phát dịch, bao gồm bệnh cúm gia cầm độc lực cao (HPAI)" giai đoạn 1	UNDP/FAO/WHO	6.926.599	0	6.926.599	2005 - 2006	Cục Thú Y và Bộ Y tế	27/02/2006
19	BNN-TL-05-063	Dự án HTKT Quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng (PIM) hỗ trợ cho dự án hỗ trợ thủy lợi Việt Nam (WB3)	WB	1.650.000	0	1.650.000	2006 - 2008	Ban quản lý TW các dự án Thủy lợi	16/03/2006
20	BNN-HH-05-048	Thông tin thị trường nông nghiệp	CIDA	3.920.000	0	3.920.000	2006 - 2011	Viện Chính sách và chiến lược Phát triển Nông thôn	06/06/2006
21	BNN-NN-05-064	Cải thiện sinh kế nông thôn qua việc phát triển công nghệ rau sau thu hoạch ở Campuchia, Lào và Việt Nam	ADB/AVRDC	46.000	0	46.000	2005 - 2006	Viện nghiên cứu rau quả	T6/2006
22	BNN-NN-05-065	Tăng cường năng lực về bệnh hạt giống cho Việt Nam	DANIDA	52.142	0	52.142	2006 - 2008	Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống cây trồng TW	T6/2006
23	BNN-TL-04-041	Dự án Phan Ri - Phan Thiết	JBIC	0	56.000.000	56.000.000	2006 - 2009	CPO Thủy lợi	
24	BNN-NN-05-066	Chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm ở người (sách xanh)	Đồng tài trợ	61.000.000	0	61.000.000	2006 - 2008	Bộ NN & Bộ Y tế	
25	BNN-HH-06-020	Đối tác cấp nước và VSNT	Đồng tài trợ	140.800	0	140.800	2006 - 2007	Vụ HTQT	15/05/2006
Tổng cộng				97.888.142	65.480.000	163.368.142			

Tỷ giá quy đổi: 1 EURO = 1,2 USD
1CND = 0,8 USD
1DKK = 0,583 USD

CÁC DỰ ÁN SẼ KÝ KẾT TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2006

STT	Mã QL	Tên dự án	Nhà tài trợ	Loại hình vốn			Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện dự kiến
				KHL(USD)	Vay (USD)	Tổng (USD)		
1	BNN-NN-06-003	Chương trình "Tăng cường quản lý khẩn cấp sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam - tập trung vào việc phòng chống bệnh dịch có nguy cơ phát dịch, bao gồm bệnh cúm gia cầm độc lực cao (HPAI)" giai đoạn 2	UNDP/FAO/WHO	12.000.000	0	12.000.000	2007 - 2009	Cục Thú Y và Bộ Y tế
2	BNN-NN-05-036	Xây dựng chiến lược phát triển và nâng cao tiềm lực công nghệ sinh học nông nghiệp ở Việt Nam	FAO	400.000	0	400.000	2006 - 2008	Viện KHNN VN
3	BNN-NN-05-037	Dự án hỗ trợ chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam - Giai đoạn II	SNV	20.450.000	0	20.450.000	2006 - 2011	Cục Chăn nuôi
4	BNN-LN-05-039	Mở rộng dự án trồng rừng KIW1 và KIW3 tại Bắc Giang - Lạng Sơn - Quảng Ninh	Quick Win Fund/Đức	3.000.000	0	3.000.000	2006 - 2013	Ban QL các dự án LN
5	BNN-HH-05-044	Chương trình Hợp tác Việt Nam - Tây Ban Nha 2006 (gồm 2 dự án nhỏ)	TBN	500.000	0	500.000	2006 - 2010	Cục Trồng trọt và một số Viện
6	BNN-NN-01-015	Tăng cường ngân hàng gen thực vật quốc gia	JICA	8.000.000	0	8.000.000	2006 - 2009	Trung tâm NH gen - Viện di truyền
7	BNN-TL-05-045	Phát triển nước ngầm vùng Nam Trung Bộ	JICA	2.000.000	0	2.000.000	2006 - 2008	Trung tâm nước SH & VSMTNT
8	BNN-TL-02-053	Khắc phục hiện tượng xói lở bờ đê bằng phương pháp rọ đá	JICA	9.000.000	0	9.000.000	2006 - 2009	Cục Đê điều và PCLB
9	BNN-NN-05-046	Chương trình thúc đẩy chế biến NS ở nông thôn dựa trên cộng đồng	JICA	3.000.000	0	3.000.000	2007 - 2010	Cục chế biến NLS và nghề muối
10	BNN-NN-05-047	Nghiên cứu về kỹ sinh trùng trên gan cừu	USDA	100.000	0	100.000	2006-2007	Cục Thú y
11	BNN-HH-05-049	Dự án TA hỗ trợ giáo dục và đào tạo NN dựa vào cộng đồng tại các huyện Miền núi	JFPR, Nhật Bản thông qua ADB	900.000	0	900.000	2006 - 2009	Trung tâm KNQG
12	BNN-NN-03-023	Dự án khoa học công nghệ nông nghiệp	ADB	0	30.000.000	30.000.000	2006 - 2009	Ban QL các dự án NN
13	BNN-HH-04-049	Dự án quy hoạch tổng thể 4 tỉnh miền núi phía Bắc	JICA	3.000.000	0	3.000.000	2006-2008	Chưa xác định
14	BNN-LN-03-019	Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên (ADB2)	ADB/dồng tài trợ	16.150.000	45.000.000	61.150.000	2005 - 2010	Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp
15	BNN-TL-04-046	Dự án Thủy lợi miền trung (ADB4)	ADB	0	74.286.000	74.286.000	2006 - 2011	CPO Thủy lợi
16	BNN-NN-05-001	Tăng sức sản xuất nông nghiệp của một số vùng đất thoái hoá, thiếu nước của Việt Nam	FAO	334.500	0	334.500	2006 -2007	Viện Nông hoá thổ nhưỡng
17	BNN-LN-06-004	Dự án hỗ trợ phổ cập và đào tạo (ETSP) - Pha bắc cầu	SDC	990.000	0	990.000	2006-2007	Cục lâm nghiệp
18	BNN-NN-06-005	Dự án HTKT xây dựng dự án hỗ trợ hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm	WB/PHRD	602.000	0	602.000	2006-2007	Chưa xác định
19	BNN-HH-06-006	CSHTNT phục vụ sinh kế bền vững khu vực miền Trung	ADB	0	74.000.000	74.000.000		Chưa xác định
20	BNN-TL-06-008	Chương trình hỗ trợ cho chương trình mục tiêu quốc gia cấp nước và VSMTNT 2006 - 2010.	DANIDA/RNE/AusAID	125.000.000	0	125.000.000	2006 - 2010	TT Nước sạch và VSMTNT
21	BNN-TL-06-009	HTKT cho dự án rủi ro thiên tai (WB4)	RNE	8.500.000	0	8.500.000	2006-2010	CPO Thủy lợi
22	BNN-NN-06-010	Hỗ trợ trang thiết bị của FAO	FAO	200.000	0	200.000	2006- 2008	Chưa xác định
23	BNN-NN-06-012	Cải tiến nguồn hạt giống và SX lúa cho an toàn lương thực vùng đồi núi cao của Việt Nam	FAO	215.000	0	215.000	2006 - 2008	Chưa xác định
24	BNN-LN-06-013	Dự án phối hợp nâng cao năng lực quản lý khai thác rừng bền vững và bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam	GTZ	2.400.000	0	2.400.000		Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp
25	BNN-TL-06-014	HTKT cho dự án quản lý rủi ro thiên tai	AusAID	6.000.000	0	6.000.000		CPO Thủy lợi
26	BNN-LN-06-015	Trồng rừng trám trên đất chua phèn Đồng bằng sông Cửu Long	JBIC	0	50.000.000	50.000.000	2007 - 2010	CPO Lâm nghiệp
27	BNN-LN-06-016	Tăng cường năng lực địa phương nhằm giảm thiểu tác động của đường mòn HCM đối với môi trường tự nhiên xã hội vùng Trung Trường Sơn	WWF	202.630	0	202.630	2006 - 2007	Cục Kiểm Lâm
28	BNN-NN-06-017	Kế hoạch hoạt động năm 2006 chương trình BUCAP	OXFARM Bỉ	115.735	0	115.735	2006	Cục BVTV
29	BNN-HH-06-018	Dự án HTKT chuẩn bị dự án tăng cường năng lực để cải thiện đời sống cho người dân tây nguyên	ADB	8.000.000	0	8.000.000	2006 -2007	Chưa xác định
30	BNN-TL-06-001	Dự án xây dựng hồ chứa nước Khe Cát, tỉnh Nghệ An	KOICA	1.500.000	0	1.500.000	2006-2009	UBND tỉnh Nghệ An
31	BNN-TL-06-002	Phát triển nước ngầm ở Kiên Giang	KOICA	1.450.000	0	1.450.000	2006 - 2007	UBND Tỉnh Kiên Giang
Tổng cộng:				234.009.865	273.286.000	507.295.865		